

Bản án số: **457/2020/DS-ST**

Ngày: 11-11-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Kim Anh**

2. Bà **Nguyễn Thị Vạn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 835/2019/TLST-DS ngày 16/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2020/QĐXXST-DS ngày 15/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 255/2020/QĐST-DS ngày 13/10/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty V**

Địa chỉ: Tòa nhà R, đường Đ, phường E, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Yên O**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: đường L, Khu tái định cư Cảng P, phường G, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: C10/288 ấp N, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

(bà O có đơn xin giải quyết vắng mặt; bà C vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai và biên bản không hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn Công ty V có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Ngọc Yến O trình bày: Vào ngày 24/11/2016, bà Nguyễn Thị Kim C có ký hợp đồng tín dụng với công ty V để vay số tiền 21.100.000 đồng (hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng), lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 15 tháng. Theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả cho công ty số tiền bao gồm gốc và lãi là 27.969.742 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 15 tháng, bắt đầu từ ngày 12/01/2017, 14 tháng đầu trả 1.865.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), tháng cuối trả 1.859.742 đồng (một triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng). Thực hiện hợp đồng tín dụng bà C đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho công ty được với số tiền là 16.820.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm các khoản tiền sau:

+ Tiền thanh toán theo Hợp đồng vay là 16.677.372 đồng (trong đó tiền gốc là 9.807.630 đồng và tiền lãi là 6.869.742 đồng).

+ Phí phạt chậm thanh toán là 142.628 đồng (khoản tiền này không tính vào tổng số tiền mà bà C có trách nhiệm thanh toán theo Hợp đồng vay).

Kể từ ngày 16/8/2017 cho đến nay, bà Nguyễn Thị Kim C không thực hiện trả thêm bất kỳ số tiền nào. Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà C thanh toán nợ nhưng bà C trốn tránh không thực hiện. Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu bà C trả số tiền: Nợ gốc là 11.292.370 đồng (mười một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi đồng) và nợ lãi là 0 đồng, trả một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và chịu lãi chậm thanh toán cho đến khi bà C trả nợ xong cho công ty. Ngoài ra, bà O không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C, bà C có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Ngọc Yến O có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà O theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà C vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của bà C.

[5] Ngày 24/11/2016, bà Nguyễn Thị Kim C có ký hợp đồng tín dụng với Công ty V để vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 15 tháng. Theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả cho công ty số tiền 27.969.742 đồng (bao gồm gốc và lãi), hình thức trả chậm hàng tháng.

[6] Thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Kim C đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho Công ty V với tổng số tiền 16.820.000 (mười sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm các khoản tiền sau:

+ Tiền thanh toán theo Hợp đồng vay là 16.677.372 đồng (trong đó tiền gốc là 9.807.630 đồng và tiền lãi là 6.869.742 đồng).

+ Phí phạt chậm thanh toán là 142.628 đồng (khoản tiền này không tính vào tổng số tiền mà bà C có trách nhiệm thanh toán theo Hợp đồng vay).

Kể từ ngày 16/8/2017 cho đến nay, bà Nguyễn Thị Kim C không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa mặc dù Công ty V đã thực hiện nhiều biện pháp thông báo, nhắc nhở.

[7] Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Do đó, bà Nguyễn Thị Kim C phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Công ty V tổng số tiền gốc là 11.292.370 đồng (mười một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi đồng) và nợ lãi là 0 đồng. Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho Công ty V là 11.292.370 đồng (mười một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi đồng) là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[8] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị Kim C tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 564.619 đồng (năm trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm mười chín đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty V với số tiền nợ gốc là 11.292.370 đồng (mười một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi đồng) và nợ lãi là 0 đồng. Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho Công ty V là 11.292.370 đồng (mười một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 564.619 đồng (năm trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm mười chín đồng).

- Nguyên đơn Công ty V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 322.344 (ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0002102 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định